

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁM ĐỊNH CÀ PHÊ
VÀ HÀNG HÓA XUẤT NHẬP KHẨU**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2014



MỤC LỤC

	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 4
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	5 - 6
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	7 - 8
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	9
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	10
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	11 - 26

CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁM ĐỊNH CÀ PHÊ VÀ HÀNG HÓA XUẤT NHẬP KHẨU

Số 228A, Đường Pasteur, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty CP Giám định Cà phê và Hàng hóa Xuất nhập khẩu (gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được kiểm toán.

KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

Công ty CP Giám định Cà phê và Hàng hóa Xuất nhập khẩu được cổ phần hóa từ doanh nghiệp Nhà nước là Công ty TNHH MTV Giám định Cà phê và Hàng hóa nông sản Xuất nhập khẩu (được chuyển thể từ Công ty Giám định Cà phê và hàng hóa nông sản Xuất nhập khẩu do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25 tháng 01 năm 2000) số đăng ký kinh doanh 4104000123 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14 tháng 7 năm 2005, theo quyết định số 2956/QĐ-BNN-DMDN ngày 29 tháng 6 năm 2008.

Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần lần đầu số 4103010544 lần đầu ngày 6 tháng 6 năm 2008.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh như sau:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301240291 thay đổi lần thứ nhất ngày 30 tháng 11 năm 2012, chuẩn y việc thay đổi người đại diện theo pháp luật từ ông Nguyễn Nam Hải sang ông Lê Anh Tuấn.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301240291 thay đổi lần thứ hai ngày 31 tháng 10 năm 2013, chuẩn y việc thay đổi người đại diện theo pháp luật từ ông Lê Anh Tuấn sang ông Nguyễn Văn Hải.

• **Vốn điều lệ** : 17.000.000.000 VND

• **Trụ sở hoạt động**

Địa chỉ : Số 228A đường Pasteur, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : 08 38 207552

Fax : 08 38 207549

Mã số thuế : 0 3 0 1 2 4 0 2 9 1

• **Ngành, nghề kinh doanh**

Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Dịch vụ giám định, chất lượng, số lượng, trọng lượng, cấp chứng thư giám định và dịch vụ khử trùng cà phê và hàng hóa nông sản xuất khẩu. Dịch vụ thông tin tư vấn chuyên giao công nghệ, kiểm phẩm chất lượng cà phê và nông sản xuất khẩu. Dịch vụ: Giám định hàng hóa xuất nhập khẩu, giới thiệu sản phẩm cà phê và hàng hóa xuất nhập khẩu, kho hàng phục vụ hàng hóa xuất nhập khẩu. Cung cấp dịch vụ Chứng nhận sản phẩm: Chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng, hệ thống quản lý môi trường, chứng nhận sản phẩm, hệ thống phân tích mối nguy hại và kiểm soát các điểm tới hạn (hệ thống HACCP). Tư vấn, đánh giá dự án đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán).

Bán buôn, chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Mua bán vật tư, hóa chất phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh).

Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Mua bán máy móc, thiết bị phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

• **Chi nhánh**

Chi nhánh Công ty Cổ phần Giám định Cà phê và Hàng hóa Xuất nhập khẩu

Địa chỉ: 75/38, Đường Nguyễn Lương Bằng, Hòa Thắng, Tp Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đak Lak.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁM ĐỊNH CÀ PHÊ VÀ HÀNG HÓA XUẤT NHẬP KHẨU

Số 228A, Đường Pasteur, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
<u>Hội đồng Quản trị</u>		
Bà Trần Thanh Thủy	Chủ tịch	Ngày 12 tháng 5 năm 2013
Ông Nguyễn Văn Hải	Thành viên	Ngày 12 tháng 5 năm 2013
Ông Nguyễn Nam Hải	Thành viên	Ngày 12 tháng 10 năm 2013
<u>Ban kiểm soát</u>		
Ông Hoàng Xuân Các	Trưởng ban	Ngày 12 tháng 10 năm 2013
Bà Mai Thị Thanh Thủy	Thành viên	Ngày 12 tháng 10 năm 2013
Ông Phạm Đức Hậu	Thành viên	Ngày 12 tháng 10 năm 2013
<u>Ban Tổng Giám đốc, quản lý</u>		
Ông Nguyễn Văn Hải	Tổng Giám đốc	Ngày 12 tháng 8 năm 2013
Ông Nguyễn Thanh Toàn	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 01 tháng 10 năm 2014
Bà La Thanh Phương Thảo	Kế toán trưởng	Ngày 01 tháng 10 năm 2014

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm Báo cáo này (từ trang 7 đến trang 26).

SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2014 cho đến thời điểm lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt (Vietland) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Vietland bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là Kiểm toán viên độc lập của Công ty.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc Công ty cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁM ĐỊNH CÀ PHÊ VÀ HÀNG HÓA XUẤT NHẬP KHẨU

Số 228A, Đường Pasteur, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm trong việc bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ năm 2014, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



NGUYỄN VĂN HẢI - Tổng Giám đốc

TP.HCM, ngày 28 tháng 01 năm 2015

Số: 0061/2015/BCTC-KTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁM ĐỊNH CÀ PHÊ VÀ HÀNG HÓA XUẤT NHẬP KHẨU**

Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Giám định Cà phê và Hàng hóa Xuất nhập khẩu, được lập ngày ngày 30 tháng 01 năm 2015, từ trang 7 đến trang 26, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của Chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu Chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà Chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của Chúng tôi.

Ý kiến kiểm toán viên

Theo ý kiến của Chúng tôi Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Giám định Cà phê và Hàng hóa Xuất nhập khẩu tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, Chúng tôi chỉ muốn lưu ý với người đọc Báo cáo này rằng, Tài sản cố định vô hình là các Quyền sử dụng đất được trình bày tại Thuyết minh số V.7 chưa được chuyển tên sở hữu sang cho Công ty mà đang đứng tên các cá nhân, nguyên là Tổng giám đốc của Công ty, hiện nay đã về hưu.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 01 năm 2015



VĂN NAM HẢI – Phó Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0832-2013-037-1

PHẠM THỊ ÁNH DƯƠNG - Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2698-2013-037-1

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu Vietland

CÔNG TY CP GIÁM ĐỊNH CÀ PHÊ VÀ HÀNG HÓA XUẤT NHẬP KHẨU

Số 228A đường Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP.Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

MẪU B 01-DN
Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		31.431.325.317	33.822.382.985
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		24.229.633.629	23.168.606.662
Tiền	111	V.1	24.229.633.629	23.168.606.662
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		5.196.554.216	8.800.360.281
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	8.618.418.964	11.575.623.011
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	180.817.770	198.817.770
3. Dự phòng phải thu khó đòi	134	V.2	(3.602.682.518)	(2.974.080.500)
IV. Hàng tồn kho	140		891.708.056	668.973.369
Hàng tồn kho	141	V.4	891.708.056	668.973.369
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.113.429.416	1.184.442.673
Tài sản ngắn hạn khác	158	V.5	1.113.429.416	1.184.442.673
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		7.250.759.560	7.249.022.261
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		6.871.048.639	6.611.970.301
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.6	1.704.404.639	1.445.326.301
<i>Nguyên giá</i>	222		3.951.971.234	3.576.607.597
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(2.247.566.595)	(2.131.281.296)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.7	5.166.644.000	5.166.644.000
<i>Nguyên giá</i>	228		5.166.644.000	5.166.644.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		379.710.921	271.528.800
1. Đầu tư dài hạn khác	258	V.8	537.160.000	537.160.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.8	(157.449.079)	(265.631.200)
V. Tài sản dài hạn khác	260		-	365.523.160
Chi phí trả trước dài hạn	261		-	365.523.160
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		38.682.084.877	41.071.405.246

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CP GIÁM ĐỊNH CÀ PHÊ VÀ HÀNG HÓA XUẤT NHẬP KHẨU

Số 228A đường Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP.Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		11.587.367.568	13.227.376.446
I. Nợ ngắn hạn	310		11.587.367.568	13.227.376.446
1. Phải trả người bán	312	V.9	36.904.232	440.587.610
2. Người mua trả tiền trước	313	V.10	823.681.450	497.764.690
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.11	1.635.932.560	2.534.635.739
4. Phải trả người lao động	315		7.330.901.143	7.641.836.610
5. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.12	1.008.732.792	1.600.861.929
6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.13	751.215.391	511.689.868
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		27.094.717.309	27.844.028.800
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.14	27.094.717.309	27.844.028.800
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		17.000.000.000	17.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	417		1.754.679.166	1.456.246.759
3. Quỹ dự phòng tài chính	418		1.754.679.166	1.456.246.759
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		6.585.358.977	7.931.535.282
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		38.682.084.877	41.071.405.246

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngoại tệ:			
Dollar Mỹ (USD)		85.266,26	139.613,78
Đồng Euro (EUR)		27.689,84	120.197,43

TP. HCM, ngày 30 tháng 01 năm 2015



NGUYỄN VĂN HẢI
Tổng Giám đốc

LA THANH PHƯƠNG THẢO
Kế toán trưởng

NGUYỄN THỤY BẢO CHÂU
Người lập biểu

CÔNG TY CP GIÁM ĐỊNH CÀ PHÊ VÀ HÀNG HÓA XUẤT NHẬP KHẨU

Số 228A đường Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP.Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2014

MẪU B 02-DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		51.983.902.733	52.981.481.419
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	51.983.902.733	52.981.481.419
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	2.286.598.490	2.200.380.628
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		49.697.304.243	50.781.100.791
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	705.452.540	1.303.922.430
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	122.937.879	(10.899.600)
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	1.399.677.800	1.326.871.585
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	41.992.883.921	43.496.450.953
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		6.887.257.183	7.272.600.283
11. Thu nhập khác	31		126.363.637	893.640.000
12. Chi phí khác	32		-	4.596.833
13. Lợi nhuận khác	40	VI.7	126.363.637	889.043.167
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		7.013.620.820	8.161.643.450
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.8	1.542.538.607	1.987.116.049
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.8	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>5.471.082.213</u>	<u>6.174.527.401</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>3.218</u>	<u>3.632</u>

TP. HCM, ngày 30 tháng 01 năm 2015

NGUYỄN VĂN HẢI
Tổng Giám đốc

LA THANH PHƯƠNG THẢO
Kế toán trưởng

NGUYỄN THỤY BẢO CHÂU
Người lập biểu

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CP GIÁM ĐỊNH CÀ PHÊ VÀ HÀNG HÓA XUẤT NHẬP KHẨU

Số 228A đường Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP.Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2014

MẪU B 03-DN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận trước thuế	01		7.013.620.820	
<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>				
- Khấu hao tài sản cố định	02		116.285.299	
- Các khoản dự phòng	03		520.419.897	
- Lỗi/ (Lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		(2.081.698)	
- Lỗi/ (Lãi) từ hoạt động đầu tư	05		(696.634.842)	
- Chi phí lãi vay	06		-	
<i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu</i>	08		<u>6.951.609.476</u>	
- Tăng các khoản phải thu	09		2.975.204.047	
- Tăng hàng tồn kho	10		(222.734.687)	
- Tăng các khoản phải trả (không kể thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	VII	(1.241.592.787)	
- Tăng chi phí trả trước	12		365.523.160	
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(1.940.954.698)	
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		(1.049.380.447)	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		<u>5.837.674.064</u>	
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
- Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	VII	(375.363.637)	
- Tiền thu lãi tiền gửi ngân hàng	27		696.634.842	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		<u>321.271.205</u>	
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
- Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(5.100.000.000)	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		<u>(5.100.000.000)</u>	
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		<u>1.058.945.269</u>	
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		23.168.606.662	
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		2.081.698	
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	<u>24.229.633.629</u>	

TP. HCM, ngày 30 tháng 01 năm 2015



NGUYỄN VĂN HAI
Tổng Giám đốc

LA THANH PHƯƠNG THẢO
Kế toán trưởng

NGUYỄN THUY BẢO CHÂU
Người lập biểu

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CP GIÁM ĐỊNH CÀ PHÊ VÀ HÀNG HÓA XUẤT NHẬP KHẨU

Số 228A, Đường Pasteur, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

MẪU B 09-DN

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc kèm với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Công ty CP Giám định Cà phê và Hàng hóa Xuất nhập khẩu (gọi tắt là "Công ty").

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ
- Ngành, nghề kinh doanh** : Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Dịch vụ giám định, chất lượng, số lượng, trọng lượng, cấp chứng thư giám định và dịch vụ khử trùng cà phê và hàng hóa nông sản xuất khẩu. Dịch vụ thông tin tư vấn chuyển giao công nghệ, kiểm phẩm chất lượng cà phê và nông sản xuất khẩu. Dịch vụ: Giám định hàng hóa xuất nhập khẩu, giới thiệu sản phẩm cà phê và hàng hóa xuất nhập khẩu, kho hàng phục vụ hàng hóa xuất nhập khẩu. Cung cấp dịch vụ Chứng nhận sản phẩm: Chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng, hệ thống quản lý môi trường, chứng nhận sản phẩm, hệ thống phân tích mối nguy hạn và kiểm soát các điểm tới hạn (hệ thống HACCP). Tư vấn, đánh giá dự án đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán).
Bán buôn, chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Mua bán vật tư, hóa chất phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh).
Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Mua bán máy móc, thiết bị phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

4. Nhân viên

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 221 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013: 212 người).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 là năm tài chính thứ 25 của Công ty.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán và nguyên tắc, phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Tại thời điểm cuối năm các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại công bố vào ngày kết thúc niên độ kế toán.

CÔNG TY CP GIÁM ĐỊNH CÀ PHÊ VÀ HÀNG HÓA XUẤT NHẬP KHẨU

Số 228A, Đường Pasteur, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ tại thời điểm cuối năm được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006, Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp. Thông tư này hướng dẫn kế toán áp dụng đối với các doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực, mọi thành phần kinh tế. Hướng dẫn này sẽ có hiệu lực cho các năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015 trở đi. Ban Giám đốc Công ty đang đánh giá ảnh hưởng của việc áp dụng Thông tư này đến các Báo cáo tài chính của Công ty trong tương lai.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG CHỦ YẾU

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định khác về kế toán hiện hành tại Việt Nam.

2. Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Số liệu phát sinh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và phải thu khách hàng.

CÔNG TY CP GIÁM ĐỊNH CÀ PHÊ VÀ HÀNG HÓA XUẤT NHẬP KHẨU

Số 228A, Đường Pasteur, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm vay ngắn hạn, phải trả người bán, chi phí phải trả và nợ dài hạn.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau khi ghi nhận ban đầu.

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm lập Báo cáo.

5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào Chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

7. Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà xưởng, vật kiến trúc	20 - 40
Máy móc thiết bị	5 - 6
Phương tiện vận tải	6 - 10

CÔNG TY CP GIÁM ĐỊNH CÀ PHÊ VÀ HÀNG HÓA XUẤT NHẬP KHẨU

Số 228A, Đường Pasteur, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình của Công ty thể hiện quyền sử dụng đất tại số 228A đường Pasteur, Phường 6, Quận 3, Tp.HCM, quyền sử dụng đất tại số 319A đường Nguyễn Viết Xuân, Hội Phú, Tp Pleiku và quyền sử dụng đất tại điểm dân cư Trại gà Đại đồng, Phường Thắng Lợi, Tp Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đak Lak .

Quyền sử dụng đất

Giá trị quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế đã chi ra có liên quan trực tiếp đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ. Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn nên không tính khấu hao.

9. Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

10. Nguồn vốn kinh doanh và các quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của Công ty.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

11. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trong trường hợp giao dịch về các dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Tiền gửi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

12. Ghi nhận chi phí

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên nguyên tắc phù hợp với doanh thu trong kỳ.

13. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế

CÔNG TY CP GIÁM ĐỊNH CÀ PHÊ VÀ HÀNG HÓA XUẤT NHẬP KHẨU

Số 228A, Đường Pasteur, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

14. Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	78.813.937	380.503.615
Tiền gửi ngân hàng	24.150.819.692	22.788.103.047
Cộng	24.229.633.629	23.168.606.662

2. Phải thu khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
BQL dự án nâng cao chất lượng, an toàn sản phẩm nông nghiệp và phát triển chương trình khí sinh học tỉnh Bình Thuận	283.384.000	-
Công Ty TNHH Một Thành Viên Cà Phê Ia Blan	42.000.000	-
Chi Nhánh Tổng Công Ty Cà Phê Việt Nam - Công Ty Cà Phê Ia Sao 1	42.000.000	42.000.000
Chi Nhánh TCT Cà Phê Việt Nam - Công Ty Xuất Nhập Khẩu Cà Phê Đắk Hà	21.000.000	21.000.000
Chi Nhánh Tổng Công Ty Cà Phê Việt Nam - Công Ty Cà Phê 331	-	21.000.000

CÔNG TY CP GIÁM ĐỊNH CÀ PHÊ VÀ HÀNG HÓA XUẤT NHẬP KHẨU

Số 228A, Đường Pasteur, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>		
CN TCT cà phê Việt Nam - Cty TNHH MTV trung tâm XNK Vinacafe	-	12.468.000		
Chi nhánh Tổng Công Ty Cà Phê Việt Nam - Công Ty Xuất Nhập Khẩu Cà Phê Đà Lạt	80.071.560	88.999.160		
Công ty TNHH thương phẩm Atlantic Việt Nam	16.058.487	119.137.654		
Công ty TNHH Armajaro Việt Nam	13.066.750	38.514.000		
Công ty TNHH sản xuất và thương mại Cát Quế	46.722.000	48.368.000		
Công ty TNHH Nestle Việt Nam	163.668.750	194.250.000		
Công ty TNHH Cà phê Outspan Việt Nam	44.763.000	32.340.000		
Công ty TNHH Vĩnh Hiệp	107.184.005	46.387.610		
Các khách hàng khác	7.758.500.412	10.911.158.587		
Phải thu khách hàng	8.618.418.964	11.575.623.011		
Dự phòng phải thu khó đòi	3.602.682.518	2.974.080.500		
Giá trị thuần khoản phải thu khách hàng	5.015.736.446	8.601.542.511		
3. Trả trước cho người bán				
Cty taxi Vinasun	5.000.000	5.000.000		
Cty CP kho vận miền nam (Sotrans)	10.000.000	10.000.000		
Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt	15.000.000	-		
Các khách hàng khác	150.817.770	183.817.770		
Cộng	180.817.770	198.817.770		
4. Hàng tồn kho				
Nguyên liệu, vật liệu	760.604.681	668.973.369		
Công cụ, dụng cụ	131.103.375	-		
Cộng	891.708.056	668.973.369		
5. Tài sản ngắn hạn khác				
Tạm ứng	1.099.176.136	1.184.442.673		
Ký quỹ DA QSEAP Bình Thuận - Agri.	14.253.280	-		
Cộng	1.113.429.416	1.184.442.673		
6. Tài sản cố định hữu hình				
Tình hình biến động tài sản cố định hữu hình trong năm như sau:				
	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá				
Số đầu năm	1.999.353.422	349.415.448	1.227.838.727	3.576.607.597
Tăng trong năm	-	111.000.000	264.363.637	375.363.637
<i>Mua sắm mới</i>		<i>111.000.000</i>	<i>264.363.637</i>	<i>375.363.637</i>
Giảm trong năm	-	-	-	-
Số cuối năm	1.999.353.422	460.415.448	1.492.202.364	3.951.971.234

CÔNG TY CP GIÁM ĐỊNH CÀ PHÊ VÀ HÀNG HÓA XUẤT NHẬP KHẨU

Số 228A, Đường Pasteur, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Cộng
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số đầu năm	698.824.843	204.617.726	1.227.838.727	2.131.281.296
Tăng trong năm	59.681.554	49.260.311	7.343.434	116.285.299
<i>Trích khấu hao</i>	<i>59.681.554</i>	<i>49.260.311</i>	<i>7.343.434</i>	<i>116.285.299</i>
Giảm trong năm	-	-	-	-
Số cuối năm	758.506.397	253.878.037	1.235.182.161	2.247.566.595
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	1.300.528.579	144.797.722	-	1.445.326.301
Số cuối năm	1.240.847.025	206.537.411	257.020.203	1.704.404.639
Nguyên giá TSCĐ đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng:				
Số đầu năm	-	95.845.448	1.227.838.727	1.323.684.175
Số cuối năm	217.790.711	126.345.448	1.227.838.727	1.571.974.886

7. Tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất bao gồm	Số cuối năm	Số đầu năm
Quyền sử dụng đất tại số 228A đường Pasteur, Phường 6, Quận 3, Tp.HCM	4.455.144.000	4.455.144.000
Quyền sử dụng đất tại số 319A đường Nguyễn Viết Xuân, Hội Phú, Tp Pleiku	449.000.000	449.000.000
Quyền sử dụng đất tại điểm dân cư Trại gà Đại đồng, Phường Thắng Lợi, Tp Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đak Lak	262.500.000	262.500.000
Cộng	5.166.644.000	5.166.644.000

8. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đầu tư dài hạn	537.160.000	537.160.000
Công ty CP XNK Petrolimex (i)	148.000.000	148.000.000
Công ty CP Cà phê Petec (ii)	389.160.000	389.160.000
Dự phòng giảm giá khoản đầu tư	(157.449.079)	(265.631.200)
Công ty CP XNK Petrolimex	(157.449.079)	(265.631.200)
Cộng	379.710.921	271.528.800

(i) Khoản đầu tư dài hạn vào 18.166 cổ phiếu mệnh giá 10.000 VND/ cổ phiếu của Công ty Cp XNK Petrolimex với giá trị 148.000.000 VND. Công ty CP XNK Petrolimex hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực xăng dầu.

(ii) Khoản đầu tư dài hạn vào 14.600 cổ phiếu mệnh giá 10.000 VND/ cổ phiếu của Công ty Cp Cà phê Petec với giá trị 389.160.000 VND. Công ty CP Cà phê Petec hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực cung ứng cà phê.

CÔNG TY CP GIÁM ĐỊNH CÀ PHÊ VÀ HÀNG HÓA XUẤT NHẬP KHẨU

Số 228A, Đường Pasteur, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty CP Tiếp vận Tân cảng Bình Dương	36.404.232	171.752.069
Intimex Group	-	268.335.541
Phải trả khác	500.000	500.000
Cộng	36.904.232	440.587.610

10. Người mua trả tiền trước

BQL dự án nâng cao chất lượng, an toàn sản phẩm nông nghiệp và phát triển chương trình khí sinh học tỉnh Bình Thuận	-	429.280.000
Baoshan Gaolaozhuang Agricultural & Sideline Products Development Co., Ltd	159.504.000	-
Baoshan Longyang Jinlu	66.368.000	-
Baoshan Yunlu Coffee Production and Development Co. LTD	66.247.000	-
Burden Furniture	75.094.000	-
Quality Coffee Products Ltd. (Nestle Green Coffee Buying Station)	351.372.000	-
Các khách hàng khác	105.096.450	68.484.690
Cộng	823.681.450	497.764.690

11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Chỉ tiêu	Số đầu năm	Số phải nộp	Số đã nộp	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	470.096.814	3.833.645.911	3.897.881.754	405.860.971
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.176.670.107	1.542.538.607	1.940.954.698	778.254.016
Thuế thu nhập cá nhân	887.868.818	462.668.963	898.720.208	451.817.573
Các loại thuế khác	-	3.000.000	3.000.000	-
- Thuế môn bài	-	3.000.000	3.000.000	-
Cộng	2.534.635.739	5.841.853.481	6.740.556.660	1.635.932.560

- **Thuế giá trị gia tăng**

Công ty áp dụng Luật thuế giá trị gia tăng hiện hành.

Phương pháp tính thuế : Phương pháp khấu trừ

Thuế suất áp dụng : Cung cấp dịch vụ áp dụng thuế suất là 10%

- **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Xem Thuyết minh số VI.8

- **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp các loại thuế khác theo qui định hiện hành.

CÔNG TY CP GIÁM ĐỊNH CÀ PHÊ VÀ HÀNG HÓA XUẤT NHẬP KHẨU

Số 228A, Đường Pasteur, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
KPCĐ	3.862.009	376.351.072
BHXX	81.424.226	263.133.521
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	923.446.557	961.377.336
Cộng	<u>1.008.732.792</u>	<u>1.600.861.929</u>

13. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong năm</u>	<u>Giảm trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	511.689.868	954.983.703	715.458.180	751.215.391
Cộng	<u>511.689.868</u>	<u>954.983.703</u>	<u>715.458.180</u>	<u>751.215.391</u>

CÔNG TY CP GIÁM ĐỊNH CÀ PHÊ VÀ HÀNG HÓA XUẤT NHẬP KHẨU

Số 228A, Đường Pasteur, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

14. Vốn chủ sở hữu

Tình hình biến động vốn chủ sở hữu trong các năm:

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quý đầu tư phát triển	Quý dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	17.000.000.000	1.037.594.967	1.037.594.967	9.644.886.065	28.720.075.999
Trích lập các quỹ trong năm	-	418.651.792	418.651.792	-	837.303.584
Chia cổ tức	-	-	-	(7.887.878.184)	(7.887.878.184)
Lợi nhuận năm trước	-	-	-	6.174.527.401	6.174.527.401
Số cuối năm trước/ Số đầu năm nay	17.000.000.000	1.456.246.759	1.456.246.759	7.931.535.282	27.844.028.800
Trích lập các quỹ trong năm	-	298.432.407	298.432.407	(596.864.814)	-
Chia cổ tức	-	-	-	(5.100.000.000)	(5.100.000.000)
Tặng khác	-	-	-	8.589.999	8.589.999
Giảm khác	-	-	-	(1.128.983.703)	(1.128.983.703)
Lợi nhuận năm nay	-	-	-	5.471.082.213	5.471.082.213
Số cuối năm nay	17.000.000.000	1.754.679.166	1.754.679.166	6.585.358.977	27.094.717.309

Chi tiết vốn góp:

	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ	Giá trị vốn góp
CT CP XNK Intimex	20.000	1,18%	200.000.000
CT TNHH ITV XNK 2/9 Daklak	20.000	1,18%	200.000.000
TCT đầu tư và KD vốn NN	867.000	51,00%	8.670.000.000
Tổng công ty cà phê Việt Nam	20.000	1,18%	200.000.000
Cổ phiếu Công đoàn	51.000	3,00%	510.000.000
Cá nhân khác	722.000	42,47%	7.220.000.000
Cộng	1.700.000	100,00%	17.000.000.000

CÔNG TY CP GIÁM ĐỊNH CÀ PHÊ VÀ HÀNG HÓA XUẤT NHẬP KHẨU

Số 228A, Đường Pasteur, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng thuần

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i>	<i>51.983.902.733</i>	<i>52.981.481.419</i>
Doanh thu cung cấp dịch vụ	51.983.902.733	52.981.481.419
<i>Các khoản giảm trừ</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
Doanh thu bán hàng thuần	<u>51.983.902.733</u>	<u>52.981.481.419</u>

2. Giá vốn hàng bán

Giá vốn cung cấp dịch vụ	2.286.598.490	2.200.380.628
Cộng	<u>2.286.598.490</u>	<u>2.200.380.628</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền gửi có kỳ hạn	686.340.331	1.090.743.176
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	10.294.511	-
Lãi CLTG đã thực hiện	5.896.000	-
Lãi CLTG chưa thực hiện	2.081.698	205.879.254
Lãi tài chính khác	840.000	-
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	7.300.000
Cộng	<u>705.452.540</u>	<u>1.303.922.430</u>

4. Chi phí tài chính

Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	231.120.000	-
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư dài hạn	(108.182.121)	(10.899.600)
Cộng	<u>122.937.879</u>	<u>(10.899.600)</u>

5. Chi phí bán hàng

Chi phí hoa hồng môi giới	1.399.677.800	1.326.871.585
Cộng	<u>1.399.677.800</u>	<u>1.326.871.585</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí nhân viên quản lý	26.613.171.777	26.336.001.202
Chi phí vật liệu quản lý	247.907.236	229.664.060
Chi phí đồ dùng văn phòng	371.169.503	586.737.704
Chi phí khấu hao TSCĐ	116.285.299	202.423.687
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	3.000.000
Chi phí dự phòng	628.602.018	801.304.500
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.758.587.240	5.983.512.365
Chi phí bằng tiền khác	9.254.160.848	9.353.807.435
Cộng	<u>41.992.883.921</u>	<u>43.496.450.953</u>

CÔNG TY CP GIÁM ĐỊNH CÀ PHÊ VÀ HÀNG HÓA XUẤT NHẬP KHẨU

Số 228A, Đường Pasteur, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Lợi nhuận từ hoạt động khác

	Năm nay	Năm trước
Thanh lý hàng mẫu kiểm định.	94.545.455	893.640.000
Thanh lý xe ô tô tải BKS 51B-2211	31.818.182	-
Thu nhập khác	126.363.637	893.640.000
Chi phí khác	-	4.596.833
Chi phí khác	-	4.596.833
Lợi nhuận thuần từ hoạt động khác	126.363.637	889.043.167

8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Lợi nhuận kế toán trước thuế	7.013.620.820	8.161.643.450
Các khoản điều chỉnh tăng thu nhập chịu thuế	(2.081.698)	-
<i>Lỗ chênh lệch tỷ giá cuối năm tài chính</i>	<i>(2.081.698)</i>	
Các khoản điều chỉnh giảm thu nhập chịu thuế	-	(213.179.254)
Lỗi các năm trước chuyển sang	-	-
Thu nhập chịu thuế	7.011.539.122	7.948.464.196
Thuế suất thuế TNDN	22%	25%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.542.538.607	1.987.116.049

9. Lãi (lỗ) cơ bản trên cổ phiếu

Lợi nhuận (lỗ) kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	5.471.082.213	6.174.527.401
Các điều chỉnh để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	5.471.082.213	6.174.527.401
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ (*)	1.700.000	1.700.000
Lãi (lỗ) cơ bản trên cổ phiếu	3.218	3.632

(*) Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu kỳ	1.700.000	1.700.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	1.700.000	1.700.000

CÔNG TY CP GIÁM ĐỊNH CÀ PHÊ VÀ HÀNG HÓA XUẤT NHẬP KHẨU

Số 228A, Đường Pasteur, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	2.786.307.766	2.887.522.494
Chi phí nhân công	26.613.171.777	26.336.001.202
Chi phí khấu hao tài sản cố định	116.285.299	202.423.687
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.877.954.703	6.112.772.263
Chi phí khác bằng tiền	11.285.440.666	11.484.983.520
Cộng	<u>45.679.160.211</u>	<u>47.023.703.166</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Nghiệp vụ và số dư với các bên liên quan

Thu nhập của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc Công ty trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương, thưởng, thù lao	981.275.526	1.387.647.510
Cộng	<u>981.275.526</u>	<u>1.387.647.510</u>

2. Công cụ tài chính

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay như đã trình bày tại Thuyết minh V.9 trừ đi khoản tiền) và phần vốn chủ sở hữu (bao gồm vốn đầu tư của chủ sở hữu và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số IV.3.

Các loại công cụ tài chính

	<u>Giá trị ghi sổ</u>	
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài sản tài chính		
Tiền	24.229.633.629	14.742.094.733
Phải thu khách hàng	5.015.736.446	8.601.542.511
Ký quỹ, ký cược	14.253.280	-
Cộng	<u>29.259.623.355</u>	<u>23.343.637.244</u>
Nợ phải trả tài chính		
Phải trả người bán	36.904.232	440.587.610
Phải trả khác	1.008.732.792	1.600.861.929
Cộng	<u>1.045.637.024</u>	<u>2.041.449.539</u>

CÔNG TY CP GIÁM ĐỊNH CÀ PHÊ VÀ HÀNG HÓA XUẤT NHẬP KHẨU

Số 228A, Đường Pasteur, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư 210/2009/TT-BTC ngày 6 tháng 11 năm 2009 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro ngoại tệ (tỷ giá tỷ giá), rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá.

Rủi ro ngoại tệ (rủi ro tỷ giá)

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Quản lý rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của Công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Công ty chịu rủi ro lãi suất trọng yếu phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Công ty chịu rủi ro lãi suất khi Công ty vay vốn theo lãi suất thả nổi và lãi suất cố định. Rủi ro này sẽ do Công ty quản trị bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay lãi suất cố định và lãi suất thả nổi.

Quản lý rủi ro về giá

Rủi ro về giá hàng hóa là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của hàng hóa sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

Công ty mua nguyên vật liệu từ các nhà cung cấp trong và ngoài nước để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy, Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá mua của nguyên vật liệu. Rủi ro này Công ty quản trị bằng cách mua dự trữ các nguyên vật liệu để phục vụ cho nhu cầu sản xuất.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

CÔNG TY CP GIÁM ĐỊNH CÀ PHÊ VÀ HÀNG HÓA XUẤT NHẬP KHẨU

Số 228A, Đường Pasteur, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn và không thể thực hiện các nghĩa vụ liên quan đến các khoản nợ tài chính.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công cụ nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các Bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

Số cuối năm	Trong vòng 1 năm	Trên 1 năm đến 5 năm	Cộng
Nợ phải trả tài chính			
Phải trả người bán	36.904.232	-	36.904.232
Phải trả khác	1.008.732.792	-	1.008.732.792
Cộng	1.045.637.024	-	1.045.637.024
Tài sản tài chính			
Tiền	24.229.633.629	-	24.229.633.629
Phải thu khách hàng	5.015.736.446	-	5.015.736.446
Ký quỹ, ký cược	14.253.280	-	14.253.280
Cộng	29.245.370.075	-	29.245.370.075
Chênh lệch thanh khoản thuần cuối năm	28.213.986.331	-	28.213.986.331
Số đầu năm	Trong vòng 1 năm	Trên 1 năm đến 5 năm	Cộng
Nợ phải trả tài chính			
Phải trả người bán	440.587.610	-	440.587.610
Phải trả khác	1.600.861.929	-	1.600.861.929
Cộng	2.041.449.539	-	2.041.449.539
Tài sản tài chính			
Tiền	14.742.094.733	-	14.742.094.733
Phải thu khách hàng	8.601.542.511	-	8.601.542.511
Cộng	23.343.637.244	-	23.343.637.244
Chênh lệch thanh khoản thuần đầu năm	21.302.187.705	-	21.302.187.705

CÔNG TY CP GIÁM ĐỊNH CÀ PHÊ VÀ HÀNG HÓA XUẤT NHẬP KHẨU

Số 228A, Đường Pasteur, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

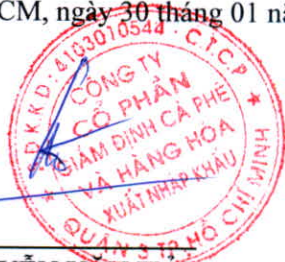
Ban Tổng Giám đốc đánh giá không rủi ro thanh toán ở mức do các tài sản tài chính cao hơn công nợ tài chính.

3. Thông tin so sánh

Một số số liệu của kỳ báo cáo trước đã được phân loại lại để phù hợp với việc so sánh với số liệu của kỳ này.

Ngoài ra, Báo cáo kiểm toán năm 2013 trình bày lưu chuyển tiền tệ theo phương pháp trực tiếp, năm nay trình bày theo phương pháp gián tiếp nên không có thông tin so sánh.

TP.HCM, ngày 30 tháng 01 năm 2015



NGUYỄN VĂN HẢI
Tổng Giám đốc

LA THANH PHƯƠNG THẢO
Kế toán trưởng

NGUYỄN THỤY BẢO CHÂU
Người lập biểu